

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠNH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-02-2024

V/v: “*Không công nhận là vợ chồng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tường

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày **16** tháng **02** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 422/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2023 về việc: “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Châu Văn V, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Ông V, bà K có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn ly hôn, bản khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án ông Châu Văn V trình bày:*

Vào năm 1999 tôi và chị K sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, chúng tôi về sống chung tại ấp V, xã Đ, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống ngày càng gay gắt do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình sống chung có 02 con chung tên Châu Chí C, sinh ngày: 17/12/1999 và Châu Chí Th, sinh ngày: 14/01/2001. Nay yêu cầu không công nhận giữa tôi và Phạm Thị K là vợ chồng.

- Về con chung: Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải cùng đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Phạm Thị K trình bày: Bà đồng ý về điều kiện tiền tới sống chung và con chung như ông V trình bày, bà và ông V xảy ra mâu thuẫn nên không thể hàn gắn được nên nay đồng ý theo yêu cầu của ông V.*

- Về hôn nhân: Đồng ý không công nhận giữa bà và ông V là vợ chồng.
- Về con chung: Châu Chí C, sinh ngày: 17/12/1999 và Châu Chí Th, sinh ngày: 14/01/2001 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

1.1 Ông Châu Văn V khởi kiện yêu cầu không công nhận giữa ông với bà Phạm Thị K là vợ chồng. Do đó, xét đây vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Bà Phạm Thị K có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V và bà K đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Ông Châu Văn V giữ nguyên yêu cầu không công nhận giữa ông với bà Phạm Thị K là vợ chồng, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà K đồng ý với yêu cầu của ông V.

#### ***Hội đồng xét xử thấy rằng:***

2.1. Về hôn nhân: Ông V và bà K sống chung với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân của ông, bà không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống ông, bà có 02 người con chung nhưng từ những mâu thuẫn trong cuộc sống mà ông, bà đã không tìm cách khắc phục và không có thiện chí bàn bạc, hàn gắn để đoàn tụ. Quá trình giải quyết ông V và bà K đều thống nhất không công nhận ông, bà là vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số: 35/NQ-QH ngày 09/6/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, không công nhận ông Châu Văn V và bà Phạm Thị K là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Ông V và bà K có 02 con chung tên Châu Chí C, sinh ngày: 17/12/1999 và Châu Chí Th, sinh ngày: 14/01/2001 cả hai đều đã trưởng thành và ông V, bà K không có yêu cầu nên không xem xét.

2.3 Về tài sản chung: Ông V và bà K trình bày không có nên không xem xét.

2.4 Về nợ chung: Ông V và bà K trình bày không có nên không xem xét.

2.5 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông V có nghĩa vụ nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.  
- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c Mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/UBTVQH ngày 09/6/2000; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận ông Châu Văn V và bà Phạm Thị K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông V và bà K có 02 con chung tên Châu Chí C, sinh ngày: 17/12/1999 và Châu Chí Th, sinh ngày: 14/01/2001 cả hai đều đã trưởng thành và ông V, bà K không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà K trình bày không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông V và bà K trình bày không có, không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, ông Châu Văn V phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0000304 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre là đủ.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- UBND xã Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Trí**